

Số: 68/2026/QĐST - HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Lý Thị Hồng L, sinh năm 1...; Căn cước công dân số: 00..., cấp ngày .../.../...; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp. địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường ..., phường H, tỉnh T.

- Bị đơn: Đinh Xuân M, sinh năm 1... Căn cước công dân số: 00..., cấp ngày .../.../...; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp. địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường ..., phường H, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị Hồng L và anh Đinh Xuân M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Lý Thị Hồng L và Đinh Xuân M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Con chung: Hai anh chị nhất trí thoả thuận:

Sau khi ly hôn, giao 02 con chung là Đinh Bảo C, sinh ngày .../.../... và Đinh Ngọc D, sinh ngày .../.../... cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị Hồng L tự nguyện chịu án phí cả án phí HNGĐ - ST là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu số 0000269 ngày 09/02/2026, hoàn trả cho chị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND Khu vực 4 – Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên

